

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16/2021/DS-PT

Ngày: 04-8-2021

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

S phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Trần Vinh Hiến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/TBTL-TA, ngày 25 tháng 6 năm 2021 về “yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hồ Sỹ B** và bà **Lê Thị N**. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phan Văn C – Luật sư Văn phòng Luật sư Văn C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Dương Quốc T**, bà **Lê Thị D**, ông **Lê Thiết H** và bà **Đoàn Thị H**. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn - Ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-10-2019, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N trình bày:

Sau khi Công ty Cao su H Hà Tĩnh thu hoạch cây T3 ở vùng đất tiểu khu 159 thuộc Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2010 xong thì gia đình ông B, bà N đã thuê người thu dọn thực bì, gốc T3 trên một vùng đất có diện tích khoảng 01 ha, đào rãnh phân cách ba phía rõ ràng trên đồi Cổ Thường ở phía trước nhà mình và tiến hành trồng cây keo. Sau khi trồng keo được một thời gian thì bị Công ty Cao su H, Hà Tĩnh lập biên bản vi phạm nhổ hết keo nên ông B, bà N chưa trồng lại. Đến năm 2011, do gia đình ông Lê Thiết H và gia đình bà Lê Thị D trồng keo trên diện tích đất gia đình ông B, bà N thuê người thu dọn nói trên nên ông Hồ Sỹ B đã nhổ P bộ số cây keo mà gia đình ông H và gia đình bà D đã trồng. Sự việc nói trên, ông B bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng và ông B đã bồi thường cho gia đình ông H và gia đình bà D tổng số tiền là 7.092.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2012, gia đình ông B mua 4.000 cây keo giống của anh Đoàn Quốc Hoài về thuê anh Phạm Văn N2 và anh Phạm Văn D trồng trên diện tích đất khoảng 01 ha nói trên. Từ thời điểm gia đình ông B, bà N trồng keo cho đến cuối năm 2017 không có ai tranh chấp hay khiếu nại gì với gia đình ông B, bà N về số cây keo trồng nói trên. Đến khoảng tháng 3/2018, gia đình ông Lê Thiết H và gia đình bà Lê Thị D thuê người làm đường khai thác P bộ số cây keo của gia đình ông B, bà N bán cho chị Trần Thị T2 (T2 Cường) ở thôn Hợp X, xã Hương Minh, huyện V. Sự việc trên, gia đình ông B, bà N đã báo với công an xã Quương Thọ và Công an huyện V nhưng không được ngăn chặn. Nay ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Lê Thiết H, bà Đoàn Thị H, bà Lê Thị D và ông Dương Quốc T bồi thường số cây keo bị khai thác bán nói trên với tổng số tiền là 40.800.000 đồng (cụ thể: 2.000 cây keo đường kính 18cm đến 20 cm x 150kg/cây = 30.000 kg; cây keo đường kính 15 đến 18 cm có 1.500 cây x 120kg/cây=18.000 kg; cây keo đường kính 12 đến 15cm có 500 cây x 60kg/cây=3.000 kg, Tổng 51.000kg x 800.000 đồng/ tấn = 40.800.000 đồng).

Bị đơn ông Dương Quốc T và bà Lê Thị D trình bày:

Từ năm 2010 đến năm 2011, Công ty Cao su H Hà Tĩnh thu hoạch cây T3 ở tiểu khu 159 thuộc Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm đó, đất không có ai quản lý nên ông T, bà D đã mua cây keo giống trồng trên khoảng 2000m² khu vực đất nói trên được khoảng 01 tháng thì bị ông Hồ Sỹ B nhổ vứt hết. Sự việc nói trên được công an xã, công an huyện giải quyết xử phạt hành chính ông Hồ Sỹ B, đồng thời gia đình ông T, bà D đã được ông Hồ Sỹ B bồi thường số cây keo bị nhổ khoảng 4.000.000 đồng (vì đã lâu nên không nhớ số tiền cụ thể). Đến khoảng tháng 02/2012, gia đình ông T, bà D sử dụng số tiền ông Hồ Sỹ B bồi thường mua 2.000 cây keo giống của bà Đậu Thị X tiếp tục trồng lại cây keo trên diện tích đất trồng cây keo bị ông Hồ Sỹ B nhổ trước đó là 1.500 cây keo và trước khi trồng lại gia đình ông T, bà D có đến báo với anh

Đậu Văn P (là công an viên lúc đó) là mua keo về trồng lại để anh P biết. Quá trình trồng từ năm 2012 đến năm 2017, gia đình ông T, bà D có thuê anh Trần Đình C phát sẻ và không có ai khiếu nại, tranh chấp gì. Đến cuối năm 2017, do một số cây keo bị bão gãy đổ nên gia đình ông T, bà D đã bán P bộ số cây keo trồng nói trên cho chị Trần Thị T2 được 12.000.000 đồng. Khi bán keo nói trên thì gia đình ông B, bà N có lên ngăn cản; anh Hà công an xã và anh P công an viên có đến nhưng ông T, bà D nói là cây keo do gia đình trồng và chăm sóc nên gia đình bán. Sau đó, anh Hà và anh P đều về chứ không nói gì thêm, không lập biên bản gì cả. Ông T, bà D không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông B, bà N vì ông T, bà D cho rằng số cây keo khai thác bán nói trên là do mình trồng.

Bị đơn ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị Htrình bày:

Sau khi Công ty Cao su H Hà Tĩnh thu hoạch cây T3 ở tiểu khu 159 thuộc Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 10 năm 2011 gia đình ông H, bà H2 đã mua cây keo giống trồng trên diện tích khoảng 4000m² được khoảng 15 ngày thì bị ông Hồ Sỹ B nhổ vứt hết. Sự việc nói trên được công an xã, công an huyện giải quyết xử phạt hành chính ông Hồ Sỹ B và gia đình ông H, bà H2 đã được ông Hồ Sỹ B bồi thường số cây keo bị nhổ khoảng 4.000.000 đồng (số tiền cụ thể không nhớ vì lâu rồi). Đến khoảng tháng 03/2012, gia đình ông H, bà H2 sử dụng số tiền ông Hồ Sỹ B bồi thường mua cây keo giống của bà Đậu Thị X tiếp tục trồng lại trên diện tích đất trồng cây keo bị ông Hồ Sỹ B nhổ trước đó là 1.500 cây keo và trước khi trồng lại gia đình ông H, bà H2 có báo với anh Đậu Văn P (là công an viên lúc đó) biết. Quá trình trồng từ năm 2012 đến năm 2017 không có ai khiếu nại, tranh chấp gì. Đến cuối năm 2017, do một số cây keo bị bão gãy đổ nên gia đình ông H, bà H2 đã bán P bộ số cây keo trồng nói trên cho chị Trần Thị T2 được 12.000.000 đồng. Khi bán keo nói trên thì gia đình ông B, bà N có lên ngăn cản; anh Hà công an xã và anh P công an viên có đến nhưng ông H, bà H2 nói là cây keo do gia đình trồng và chăm sóc nên gia đình bán. Sau đó, anh Hà và anh P đều về, không lập biên bản gì cả. Gia đình ông H, bà H2 cho biết tại thời điểm trồng số cây keo nói trên (3/2012) có thuê bà Hồ Thị L và anh Nguyễn Văn T3 cùng trồng với gia đình. Ông H, bà H2 cho rằng số cây keo khai thác bán nói trên là do mình trồng nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông B, bà N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Mảnh đất trồng keo có tranh chấp nói trên do ông B, bà N đã phát sẻ trồng keo từ năm 2010 nhưng sau đó do bị Công ty Cao su H, Hà Tĩnh đình chỉ nên ông B, bà N chưa trồng lại. Đến năm 2011 thì bên bị đơn đã trồng keo lên mảnh đất ông B, bà N phát sẻ nói trên nên bị ông B nhổ hết. Sau khi bị Công an xử phạt hành chính và bồi thường cho các bị đơn đến đầu năm 2012 ông B, bà

N đã mua keo trồng lại cho đến năm 2017 thì bị ông T, bà D, ông H và bà H2 khai thác bán. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 17-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện V:

- Về yêu cầu của nguyên đơn: Áp dụng các Điều 6, 26, 35, 39, 48, 49, 63, 91, và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N về việc buộc ông Dương Quốc T, bà Lê Thị D, ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị H phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 40.800.000đ (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 31/5/2021, nguyên đơn là ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N kháng cáo với nội dung: Phía nguyên đơn cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xét xử bên vực bị đơn là ông Dương Quốc T, bà Lê Thị D, ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị H. Do đó, ông B và bà N đề nghị tòa án cấp Pc thẩm xét xử lại P bộ bản án nói trên buộc bị đơn phải H2 bồi thường thiệt hại cho ông bà số tiền 40.800.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn sau khi phân tích các T tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 17-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, P diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và thụ lý giải quyết là đúng quy định về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 6

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Địa điểm đất nguyên đơn khai trồng cây keo vào năm 2012 đến năm 2018 bị khai thác bán có diện tích 4.593,2m² thuộc khoảnh 1, tiểu khu 159 ở Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Đây cũng là diện tích đất mà các bị đơn là ông T, bà D, ông H và bà H2 khai đã trồng cây keo vào năm 2012 đến năm 2018 khai thác bán cho chị Trần Thị T2. Diện tích đất này, trước năm 2014 thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty cao su H, Hà Tĩnh và từ năm 2014 đến nay thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND xã Q. Sau khi Công ty cao su H, Hà Tĩnh thu hoạch cây T3 vào năm 2010 thì có một số hộ dân tự ý lấn chiếm đất để trồng cây. Trong quá trình quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên Công ty cao su H, Hà Tĩnh cũng như UBND xã Q không cho phép cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào được phép sử dụng trồng cây trên đó. Hành vi trồng cây keo trên diện tích đất nói trên là hành vi vi phạm pháp luật.

[2.2] Tại bản tự khai ngày 14/10/2020 ông B, bà N cho rằng số cây keo bị ông Dương Quốc T, bà Lê Thị D, ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị H khai thác bán được ông bà thuê anh Phạm Văn N2 và anh Phạm Văn D trồng trên diện tích đất khoảng 01 héc ta vào tháng 6 năm 2012 thuộc khoảnh 1, tiểu khu 159 ở Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/01/2021, ông B bà N khai việc trồng cây keo nói trên do vợ chồng và có nhờ thêm anh Nguyễn Trung S cùng 02 con trồng giúp. Tại bản khai bút lục số 116 anh Hồ Viết X con ông B, bà N khai thì quá trình ông B, bà N phát sả thực bì và trồng cây keo trên đất tiểu khu 159 thì anh X không biết và cũng không tham gia vì thời điểm đó anh X không ở nhà. Theo lời khai của người làm chứng cho nguyên đơn ông Lê Hữu T khai khoảng năm 2012, có thấy ông B, bà N và 02 người con trồng keo trên khu vực đất thuộc tiểu khu 159 còn vị trí cụ thể nào thì không biết, lý do thấy là ông đi lao động sản xuất cách khu vực đó khoảng 300m đến 500m; ông Đinh Văn P khai không biết; ông Nguyễn S Trung khai thấy bà N trồng keo ở khoảnh 1 tiểu khu 159 nhưng không nhớ rõ thời điểm năm nào lý do nhìn thấy là ông Trung đi nhặt T3. Các lời khai nói trên có sự mâu thuẫn với nhau nhưng nguyên đơn không lý giải được tại sao lại có sự mâu thuẫn.

[2.3] Dựa vào tài liệu, chứng cứ do Công an huyện V cung cấp cho Tòa án, tại T3 báo số 109/TB-CAVQ ngày 08/6/2018 khẳng định nội dung phía nguyên đơn và bị đơn đều không chứng minh được số cây keo đang tranh chấp là do ai trồng nên không được pháp luật hình sự bảo vệ và cũng không có tài

liệu, chứng cứ nào xác định số cây keo mà ông B, bà N yêu cầu bồi thường là của ông B, bà N trồng.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc nguyên đơn ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu các bị đơn là ông Dương Quốc T, bà Lê Thị D, ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị H bồi thường số cây keo bị khai thác bán với tổng số tiền là 40.800.000 đồng là không có căn cứ.

Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[3] Về chi phí tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo đơn yêu cầu của nguyên đơn, chi phí hết 2.000.000đ (hai triệu đồng). Kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn pH2 chịu P bộ chi phí tố tụng nói trên nhưng được khấu trừ vào tạm ứng chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp 2.000.000 đồng là vừa đủ nên nguyên đơn không pH2 nộp thêm.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 24, khoản 1, 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn là ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N nộp 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2016/0000091 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, còn phải nộp 1.740.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn là ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 17-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Các Điều 6, 26, 35, 39, 48, 49, 63, 91, và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 24, khoản 1, 3 Điều 26, khoản 1

Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N về việc buộc ông Dương Quốc T, bà Lê Thị D, ông Lê Thiết H và bà Đoàn Thị Hbồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 40.800.000đ (bốn mươi triệu tám trăm ngàn đồng)

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn là ông Hồ Sỹ B và bà Lê Thị N nộp 2.040.000đ (hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2016/0000091 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, còn phải nộp 1.740.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0000106 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện V;
- Chi cục THA.DS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền

